

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ IV/2024

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2024 đến ngày 14/12/2024)

Đơn vị	Quyết định/ Kế hoạch (kiểm tra)	Kết luận/ Báo cáo (kiểm tra)	Số cuộc thanh tra			Số cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức, cá nhân vi phạm			Tổng số tiền vi phạm (Trđ)			Số tiền kiến nghị thu hồi (Trđ)			Số tiền kiến nghị, xử lý khác	Quyết định xử phạt hành chính đã ban hành			Xử phạt vi phạm hành chính						Chuyển cơ quan điều tra		Ghi chú
			Tổng số	Phân loại					Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó			Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Bảng tiền			Bảng hình thức			Vụ	Đối tượng	
				Theo Kế hoạch	Đột xuất					Tổ chức	Cá nhân		Tổ chức	Cá nhân		Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị					Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân			
MS			1=2+3	2	3	4	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12 (=13+16)	11	12	13=14+15	14	15	16	17=18+19	18	19	20=21+22	21	22	23=24+25	24	25	26	27	28
Sở Tài chính			5	5	0	0	11	0	1	1	0	217	217	0	57	57	0	160	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Quyết định số 40/QĐ-TTr ngày		1	1			2		0			0			0				0											
2	Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày	79/KL-TTr ngày 18/10/2024	1	1			1		1	1		217	217		57	57		160	0											
3	Quyết định số 67/QĐ-TTr ngày		1	1			1		0			0			0				0											
4	Quyết định số 76/QĐ-TTr ngày		1	1			1		0			0			0				0											
5	Quyết định số 99/QĐ-TTr ngày		1	1			6		0			0			0				0											
Tổng			5	5	0	0	11	0	1	1	0	217		0	57		0	160	0		0	0		0	0		0	0	0	

Tổng		8	8	0	4	14	0	4	4	0	651		0	177		0	474	0		0	0		0	0		0	0	0	
------	--	---	---	---	---	----	---	---	---	---	-----	--	---	-----	--	---	-----	---	--	---	---	--	---	---	--	---	---	---	--

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ IV/2024

(Số liệu tính từ ngày 15/10/2024 đến ngày 14/12/2024)

Đơn vị	Quyết định/ Kế hoạch (kiểm tra)	Kết luận/ Báo cáo (kiểm tra)	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
			Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền) (Tr.đ)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác			Vụ	Đối tượng	
			Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân			
MS			1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Sở Tài chính			59	59	0	0	0	0	0		0	0		0	0	0	
1	Quyết định số 14/QĐ-TTr ngày 14/03/2024	70/KL-TTra ngày 09/09/2024	78	78		141	141										
2	Quyết định số 20/QĐ-TTr ngày 20/04/2024	44/KL-TTra ngày 19/06/2024	9	9		0											
3	Quyết định số 40/QĐ-TTr ngày 12/06/2024		0			0											
4	Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 23/07/2024	79/KL-TTr ngày 18/10/2024	49	49		0											
5	Quyết định số 67/QĐ-TTr ngày 29/08/2024		0			0											
6	Quyết định số 76/QĐ-TTr ngày 19/09/2024		0			0											
7	Quyết định số 99/QĐ-TTr ngày 21/11/2024		0			0											
			0			0											
Tổng			59		0	0		0	0		0	0		0	0	0	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA CHUYÊN NGÀNH

(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/14/2024)

Đơn vị	Quyết định/ Kế hoạch (kiểm tra)	Kết luận/ Báo cáo (kiểm tra)	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
			Số tiền vi phạm đã thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền) (Tr.đ)			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác			Vụ	Đối tượng	
			Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân			
MS			1=2+3	2	3	4=5+6	5	6	7=8+9	8	9	10=11+12	11	12	13	14	15
Sở Tài chính			169	169	0	141	141	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
1	Quyết định số 08/QĐ-TTr ngày 28/02/2024	26/KL-TTra ngày 26/04/2024	32	32		0											
2	Quyết định số 14/QĐ-TTr ngày 14/03/2024	70/KL-TTra ngày 09/09/2024	78	78		141	141										
3	Quyết định số 20/QĐ-TTr ngày 20/04/2024	44/KL-TTra ngày 19/06/2024	9	9		0											
4	Quyết định số 40/QĐ-TTr ngày 12/06/2024		0			0											
5	Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 23/07/2024	79/KL-TTr ngày 18/10/2024	49	49		0											
6	Quyết định số 67/QĐ-TTr ngày 29/08/2024		0			0											
7	Quyết định số 76/QĐ-TTr ngày 19/09/2024		0			0											
8	Quyết định số 99/QĐ-TTr ngày 21/11/2024		0			0											
			0			0											
Tổng			169		0	141		0	0		0	0		0	0	0	

TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA
(Số liệu tính từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/12/2024)

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biến động trong kỳ		Số người được chuyển đổi vị trí công tác/ Thanh tra viên	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ												Vi phạm và kết quả xử lý								Ghi chú
	Tổng số	Trong đó				Tăng	Giảm		Tổng số		Trong đó										Tổng số cá nhân vi phạm		Trong đó						
		Số TTV cao cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác				Nhu cầu	Đã thực hiện	Thanh tra viên		Thanh tra viên chính		Thanh tra viên cao cấp		Tiếp công dân, KN, TC		Khác				Đã xử lý/ Đã thực hiện		Đang và chưa xử lý				
											Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Nhu cầu	Đã thực hiện	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	
MS	1= 2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9= 11+13+15+17+19	10= 12+14+16+18+20	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21= 23+25	22= 24+26	23	24	25	26	27		
Sở Tài chính	6	0	1	5		0	1	0	10	10	5	5	1	1	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0			
Tổng	6	0	1	5	0	0	1	0	10	10	5	5	1	1	0	0	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0			

* Số lượng công chức thanh tra giảm 01 người (01 Thanh tra viên - Phó Chánh Thanh tra nghỉ hưu đúng tuổi theo quy định)